

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2021/HS-ST**  
Ngày 02 – 11 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 569/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: họ và tên Nguyễn K, Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1999, tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Số 18A, Tôn ĐT, khóm R, phường Y, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh T (còn sống), con bà: Trần Hồng U (còn sống); Anh chị em ruột: 02 người; Bị cáo là con lớn trong gia đình; nhỏ nhất sinh năm 2001; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 20/5/2021 chuyển tạm giam ngày 23/5/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

2. Bị cáo thứ hai: họ và tên Mai N, Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1999, tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã TTiến, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khóm Q, phường Tân T, thành phố Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Việt Q (còn sống); con bà: Trần Tuyết B (còn sống); Anh chị em

ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 20/5/2021 chuyển tạm giam ngày 23/5/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 19/5/2021, lực lượng Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố CM kết hợp với Công an phường U, thành phố Cà Mau tuần tra kiểm soát trên đoạn đường Huỳnh Thúc Kháng thuộc khóm Y, phường U, thành phố Cà Mau, thì phát hiện Mai N điều khiển xe mô tô biển số 69B1-073.37 chở theo Nguyễn K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kêu dừng xe để kiểm tra, thì phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

Kiểm tra phát hiện Nguyễn K đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong 01 cái ốp lưng điện thoại màu đen của điện thoại Samsung màu bạc trong túi quần Jean bên phải phía trước đang mặc trên người 01 bọc nylon màu trắng, bên ngoài có số 3, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Thu giữ của Mai N 01 xe mô tô biển số 69B1-073.37; 01 điện thoại hiệu Samsung bị bể màn hình màu bạc; 01 ốp lưng màu đen.

Thu giữ của Nguyễn K 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen cũ, đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 126/GĐH-PC09 ngày 22/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon được niêm phong kín trong một phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M80/2021, thu giữ vào ngày 19/5/2021 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3058 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,2122 gam tinh thể ký hiệu M.80/2021 được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 126/GĐH-PC09 ngày 22/5/2021.

Tại Cáo trạng số: 174/CT-VKS ngày 09/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn K, Mai N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn K, Mai N theo cáo trạng số: 174/CT-VKS ngày 09/9/2021 và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn K, Mai N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2021.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2122 gam tinh thể ký hiệu M.80/2021 đối tượng giám định toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn trả trong phong bì hoàn mẫu số 126/GĐH-PC09 ngày 22/5/2021 và 01 ốp lưng màu đen của bị cáo N.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Reolme màu đen cũ đã qua sử dụng của bị cáo K. 01 điện thoại hiệu Sam sung bị bể màn hình màu bạc đã qua sử dụng.

Các vật chứng khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

Ý kiến của bị cáo K: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không oan, không sai vì bị cáo nghiện ma túy và trong người có rượu nên rủ bị cáo N hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung, trên đường đi mua về nhà để sử dụng thì bị bắt quả tang, bị cáo cũng rất hối hận cho hành vi sai trái của mình. Đối với điện thoại bị cơ quan điều tra thu giữ bị cáo không yêu cầu nhận lại. Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác và bị cáo cũng không tham gia tranh luận. Đến khi nói lời nói sau cùng bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy việc làm của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình chăm sóc bà nội và mẹ.

Ý kiến của bị cáo N: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không oan, không sai vì bị cáo nghiện ma túy và đã từng sử dụng ma túy chung với bạn bè nên khi nghe bị cáo K rủ hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đồng ý, mặc dù lúc đó bị cáo không có tiền. Khi mua xong trên đường chạy về nhà để sử dụng thì bị công an bắt, bị cáo cũng rất hối hận cho hành vi sai trái của mình. Đối với điện thoại bị cơ quan điều tra thu giữ bị cáo không yêu cầu nhận lại. Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác và bị cáo cũng không tham gia tranh luận. Đến khi nói lời nói sau cùng bị cáo biết việc làm của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, trở thành người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM, Kiểm sát viên Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn K, Mai N khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/5/2021, bị cáo K đang ở tại một quán nhậu gần Happy Home thuộc khóm Q, phường Tân T, thành phố CM. Lúc này, bị cáo K và bị cáo N nhắn tin qua lại trên mạng xã hội Facebook, Bị cáo K kêu bị cáo N lại rước về thì bị cáo N đồng ý. Sau đó, bị cáo N lấy xe mô tô biển số 69D1-073.37 đến rước bị cáo K, khi đi trên xe thì bị cáo K rủ bị cáo N hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung thì bị cáo N đồng ý. Bị cáo N hùn 50.000 đồng, khi nào có sẽ trả lại cho bị cáo K, còn bị cáo K thì hùn 250.000 đồng nhưng ra tiền trước là 300.000 đồng mua ma túy.

Khi thỏa thuận mua ma túy xong thì cả hai đi đến hẻm chùa thuộc khóm U, phường U, thành phố CM để mua ma túy. Trên đường đi do máy điện thoại bị cáo K hết tiền không đăng ký mạng được nên bị cáo K mượn điện thoại bị cáo N để sử dụng. Khi đến hẻm chùa, bị cáo N đứng đợi ở ngoài, bị cáo K đi vào bên trong hẻm thì gặp 01 thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, người thanh niên đó đồng ý bán và giao cho bị cáo K một bọc ma túy đá và nhận 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong thì bị cáo K đi ra gặp bị cáo N và bị cáo N hỏi mua ma túy được không thì bị cáo K nói được. Sau đó, bị cáo K cất giấu trong cái ốp lưng điện thoại bỏ vào trong túi quần Jean đang mặc trên người, túi quần bên phải phía trước. Bị cáo N chờ bị cáo K về. Khi đến đoạn đường Huỳnh Thúc Kháng thuộc khóm Y, phường U, thành phố CM thì bị lực lượng công an kiểm tra và tiến hành bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với kết luận giám định và cùng nhiều tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức và biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo K là người khởi sự, rủ rê bị cáo N sử dụng ma túy nên cần xử lý bị cáo nghiêm khắc hơn. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bởi chính tác hại của ma túy sẽ gây ức chế về thần kinh, tạo ảo giác mạnh cho người sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác.

[5] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo K có ông bà Nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương quyết thắng hạng nhất. Bị cáo N có ông Nội được tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2122 gam tinh thể ký hiệu M.80/2021 đối tượng giám định toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn trả trong phong bì hoàn mẫu số 126/GĐH-PC09 ngày 22/5/2021 và 01 ốp lưng màu đen của bị cáo N.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Reolme màu đen cũ đã qua sử dụng của bị cáo K. 01 điện thoại hiệu Sam sung bị bể màn hình màu bạc đã qua sử dụng.

Các vật chứng khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố CM đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy như lời khai của bị cáo K. Do không biết họ tên địa chỉ cụ thể, chưa làm việc được nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CM tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo K 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Mai N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nam 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2122 gam ký hiệu M.50/2021 đối tượng giám định toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn trả trong phong bì hoàn mẫu số: 126/GĐH-PC09 ngày 22 tháng 5 năm 2021; 01 ốp lưng màu đen của bị cáo N.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Reolme màu đen cũ đã qua sử dụng của bị cáo K. 01 điện thoại hiệu Sam sung bị bể màn hình màu bạc đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Các bị cáo;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Trại tạm giam TP Cà Mau;
- UBND phường Y, Tp. Cà Mau, T.Cà Mau;
- UBND phường Tân T, Tp. Cà Mau, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**Lê Thúy Dung**